

**ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU  
HUYỆN ỦY PHONG THỔ**

\*

Số 630-CV/HU

"V/v tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp Trung ương Đảng khoá IX"

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Phong Thổ, ngày 16 tháng 9 năm 2022

*Kính gửi:* - HĐND, UBND huyện,  
- Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Huyện uỷ,  
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,  
- Đảng ủy các xã, thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch số 115-KH/TU, ngày 29/8/2022 của Tỉnh uỷ Lai Châu về việc tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp Trung ương Đảng khoá IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Thường trực Huyện uỷ yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Ban Dân vận Huyện uỷ, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; Đảng ủy các xã, thị trấn bám sát chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp Trung ương Đảng khoá IX (theo đề cương gửi kèm) phù hợp với tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị và gửi báo cáo về Huyện uỷ qua Ban Dân vận Huyện uỷ trước ngày 10/10/2022.

2. Giao Ban Dân vận Huyện uỷ đôn đốc, tổng hợp và xây dựng báo cáo của Huyện uỷ về tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX trình Thường trực Huyện uỷ trước ngày 20/10/2022.

Nhận được công văn này, đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các cơ quan liên quan; Đảng ủy các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Nguyễn Văn Thanh**

**ĐỀ GIƯƠNG BÁO CÁO**

Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp Trung ương Đảng khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

(Kèm theo Công văn số 630-CV/HU ngày 16/9/2022 của Thường trực Huyện ủy)

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 23-NQ/TW**

**I- BỐI CẢNH TÌNH HÌNH THỜI ĐIỂM TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 23-NQ/TW**

1. Bối cảnh.
2. Tình hình khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn.

**II- KẾT QUẢ 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 23-NQ/TW**

**1. Khái quát tình hình**

1.1. Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương: những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

1.2. Đánh giá chung về tình hình, tư tưởng, tâm trạng của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn

**2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW**

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW.

- Việc tổ chức quán triệt và học tập nghị quyết.

- Số lượng, tỷ lệ đảng viên nghiên cứu, học tập nghị quyết.

- Đánh giá về việc nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

2.2. Lãnh đạo việc cụ thể hóa nghị quyết bằng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết.

- Công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng.

- Công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết.

### 3. Kết quả lãnh đạo thực hiện những chủ trương và giải pháp chủ yếu

#### 3.1. Xây dựng những định hướng chính sách nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Phát triển các thành phần kinh tế trên địa bàn; liên kết vùng, các giải pháp phát triển đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển văn hóa, y tế, giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ.

- Phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương; đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

3.2. Xây dựng những định hướng chính sách, giải pháp đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân: Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân; đội ngũ trí thức; thanh niên; phụ nữ; cựu chiến binh; người cao tuổi; các nhà doanh nghiệp; các dân tộc thiểu số; đồng bào các tôn giáo.

#### 3.3. Việc phát huy vai trò của chính quyền nhà nước trong việc thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc

- Cụ thể hóa các cơ chế nhằm phát huy dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện.

- Nhiệm vụ phục vụ nhân dân của các cơ quan nhà nước.

- Cơ chế và các điều kiện đảm bảo để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp nhận phản ánh, tiếp thu ý kiến, nguyện vọng của nhân dân; tham gia xây dựng, hoạch định chính sách, pháp luật, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước và đại biểu dân cử.

- Các hình thức để nhân dân tham gia ý kiến vào những vấn đề quan trọng của địa phương.

- Công tác chăm lo đào tạo, bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ, giáo dục đạo đức cho đội ngũ cán bộ chính quyền các cấp.

- Giáo dục cán bộ thực hành phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” và “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”. Thực hiện phương thức dân chủ trong lãnh đạo và quản lý điều hành, khắc phục lối làm việc mệnh lệnh, hành chính đơn thuần.

3.4. Việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân nâng cao vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc

- Mở rộng Mặt trận Tổ quốc, đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân; xây dựng cộng đồng dân cư tự quản, phát huy giá trị hình thức cộng đồng truyền thống.

- Công tác phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân với các cơ quan nhà nước hướng hoạt động về cơ sở; vận động nhân dân xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng.

- Cử đại diện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tham gia các ủy ban, hội đồng, ban điều hành các dự án, chương trình kinh tế- xã hội có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân ở cơ sở.

*3.5. Về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao trách nhiệm công dân, xây dựng sự đồng thuận xã hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước*

- Công tác tuyên truyền, mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục truyền thống yêu nước, trách nhiệm công dân; đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp, giáo dục ý thức chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng và trong nhân dân, xây dựng sự đồng thuận xã hội và đề cao ý thức cộng đồng trách nhiệm.

- Phát động sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước; thực hiện các cuộc vận động theo từng lĩnh vực cụ thể và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết phấn đấu vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh” theo 04 nội dung (phần 4) của Nghị quyết.

+ Xây dựng phong trào toàn dân thi đua làm kinh tế giỏi, làm giàu hợp pháp, từng gia đình làm giàu cho mình, cho cộng đồng, cho đất nước, xóa đói, giảm nghèo, phấn đấu hàng năm có thêm nhiều địa phương không còn hộ nghèo.

+ Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” và các cuộc vận động ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội và “văn hoá phẩm” độc hại.

+ Xây dựng phong trào “cả nước trở thành một xã hội học tập”, “học tập suốt đời”, trước hết trong cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ.

+ Tôn vinh người tốt, biểu dương việc tốt; bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến; lên án, phê phán, đấu tranh chống tệ quan liêu, mất dân chủ, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những hành động coi thường kỷ luật, dân chủ cực đoan, lợi dụng dân chủ để vi phạm pháp luật.

3.6. Công tác xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; củng cố sự đoàn kết thống nhất trong từng cấp ủy, tổ chức đảng; vai trò gương mẫu của đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; cơ chế để người dân tham gia xây dựng Đảng.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

### III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân

1.1. Ưu điểm và nguyên nhân của ưu điểm.

1.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.

#### 2. Bài học kinh nghiệm

## Phần thứ hai NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Những thuận lợi, khó khăn của tình hình quốc tế, trong nước và địa phương tác động đến phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời gian tới.

2. Những vấn đề mới, nội dung cần quan tâm để nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời gian tới.

### II- QUAN ĐIỂM

### III- MỤC TIÊU

### IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### V- KIẾN NGHỊ

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư
2. Đảng đoàn Quốc hội
3. Ban cán sự đảng Chính phủ
4. Các ban Đảng ở Trung ương
5. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
6. Các hội quần chúng ở Trung ương và địa phương